TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 277/2025/HNGĐ-ST
Ngày 05 – 12 – 2025
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Lâm Hoài Ân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Minh Trọn.

2. Ông Vũ Minh Hoàng.

- Thư ký phiên toà: Ông Châu Sơn Ca – Là Thư ký Toà án nhân dân khu vực 3 - Cà Mau.

Ngày 05 tháng 12 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 3 – Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 227/2025/TLST - HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2025 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 438/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1977; Căn cước công dân số: 096177010470, cấp ngày 15/12/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; Địa chỉ: Ấp So Đ, xã Nguyễn Việt K, tỉnh Cà Mau (xin vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Hoàng V, sinh năm 1972; Địa chỉ: Ấp So Đ, xã Nguyễn Việt K, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về hôn nhân, chị Nguyễn Ngọc T và anh Nguyễn Hoàng V chung sống với nhau vào năm 2003 nhưng đến năm 2014 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Việt T, huyện P, tỉnh Cà Mau nay thuộc Ủy ban nhân dân xã Nguyễn Việt K, tỉnh Cà Mau. Thời gian đầu giữa vợ chồng chung sống rất hạnh phúc nhưng thời gian sau, theo chị T trình bày giữa vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống dẫn đến cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, tình cảm không thể hàn gắn được nữa nên chị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh V.

Về con chung, chị Nguyễn Ngọc T khai chị và anh Nguyễn Hoàng V chung sống với nhau có 02 người con chung là Nguyễn Nhựt Duy, sinh ngày 07/12/2004 và Nguyễn Trúc Thơ, sinh ngày 21/12/2008. Hiện cháu Duy đã thành niên nên khi ly hôn, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Riêng cháu Thơ, chị T nhận nuôi và

không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con, đối với cháu Thơ có nguyện vọng được chung sống với anh V.

Về tài sản chung và nợ chung, chị Nguyễn Ngọc T khai không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Nguyễn Hoàng V (bị đơn), tuy đã được Thông báo, triệu tập hợp lệ nhưng anh không đến Toà, cũng không gửi văn bản để nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Ngọc T (nguyên đơn). Riêng chị T đã có lời khai và xin xét xử vắng mặt với lý do bận công việc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng, bị đơn đã được triệu tập tham gia phiên tòa xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng đều vắng mặt không rõ lý do. Riêng nguyên đơn đã có lời khai và có yêu cầu xin xét xử vắng mặt với lý do bận công việc nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng Dân sự chấp nhận yêu cầu xin vắng mặt của nguyên đơn và tiến hành đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về hôn nhân, nguyên đơn và bị đơn chung sống với nhau vào năm 2003, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Việt T, h, tỉnh Cà Mau nay thuộc Ủy ban nhân dân xã Nguyễn Việt K, tỉnh Cà Mau theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số: 20/2014 nên hôn nhân của các đương sự được pháp luật công nhận và bảo vệ. Do bị đơn không trực tiếp đến Tòa cũng không gửi văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên lời trình bày của nguyên đơn về thời gian chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn được chấp nhận. Cũng chính từ mâu thuẫn nêu trên, nguyên đơn cho rằng cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, không còn tình cảm với bị đơn. Do đó, có căn cứ để nhận định tình trạng hôn nhân giữa các đương sự đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc nguyên đơn yêu cầu ly hôn được chấp nhận.

[3] Về con chung là Nguyễn Nhựt Duy, sinh ngày 07/12/2004 và Nguyễn Trúc Thơ, sinh ngày 21/12/2008. Hiện cháu Duy đã thành niên nên khi ly hôn, nguyên đơn không đặt ra yêu cầu gì về con. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với con chưa thành niên, dù rằng nguyên đơn có yêu cầu nuôi con còn bị đơn không ý kiến gì về yêu cầu trên nhưng xét thấy cháu Thơ người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi ít nhiều cháu cũng nhận thức được cha, mẹ ai là người có khả năng, điều kiện nuôi dưỡng và chăm sóc cháu tốt hơn về mọi mặt nên việc cháu có nguyện vọng được chung sống với bị đơn là có căn cứ chấp nhận. Riêng việc cấp dưỡng nuôi con, do bị đơn không có ý kiến nên không đề cập xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung, nguyên đơn khai không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, nguyên đơn phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các Điều 144, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Ngọc T về việc xin ly hôn anh Nguyễn Hoàng V.

- Về con chung là Nguyễn Nhựt Duy, sinh ngày 07/12/2004 và Nguyễn Trúc Thơ, sinh ngày 21/12/2008. Hiện cháu Duy đã thành niên, nên không đặt ra xem xét. Riêng cháu Thơ, tiếp tục giao cho anh Nguyễn Hoàng V nuôi và không đặt ra trách nhiệm chị Nguyễn Ngọc T cấp dưỡng nuôi con.

Chị T có quyền đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung, chị Nguyễn Ngọc T khai không có, nên không đặt ra xem xét.

- Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình, chị Nguyễn Ngọc T phải chịu số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Ngày 09/10/2025, chị T đã nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai số 0001384 được đối trừ, chuyển thu sung quỹ Nhà nước.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- UBND xã Nguyễn Việt K, tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)
Lâm Hoài Ân